



XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC NGOẠI NGỮ TÍCH CỰC Ở CÁC TRƯỜNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN



Trung tá, TS. Lê Hương Hoa *

Tóm tắt nội dung: *Hiện nay, nước ta đang tiến hành đổi mới giáo dục với phương châm lấy người học làm trung tâm, tuy nhiên quá trình này vẫn còn nhiều bất cập. Thời gian qua chúng ta chủ yếu kêu gọi giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy mà ít chú trọng đến việc trang bị phương pháp học tập phù hợp cho sinh viên thì hiệu quả giảng dạy không thể cao. Sinh viên không thể áp dụng phương pháp học tập thụ động của chương trình giáo dục phổ thông vào môi trường đại học, cao đẳng. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội nói chung. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả muốn cùng độc giả trao đổi những nhìn nhận và giải pháp cho vấn đề xây dựng phương pháp học ngoại ngữ tích cực tại các trường Cảnh sát nhân dân.*

Theo TS. Nguyễn Lâm Trung (2002), hiện nay nền giáo dục Việt Nam vẫn tồn tại quy trình “*thầy chỉ dạy cái trò có, trò chỉ học cái thầy cho và thầy chỉ kiểm tra cái thầy dạy*”. Quy trình này rõ ràng tồn tại nhiều bất cập. Thời gian qua chúng ta chủ yếu kêu gọi thầy đổi mới phương pháp giảng dạy mà ít chú trọng đến việc trang bị phương pháp học tập phù hợp cho sinh viên thì hiệu quả giảng dạy không thể cao. Sinh viên không thể áp dụng phương pháp học tập thụ động của chương trình giáo dục phổ thông vào môi trường đại học. Đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến việc chất lượng đào tạo đại học chưa đáp ứng được yêu cầu xã hội nói chung.

1. Đặc điểm phương pháp học ngoại ngữ tích cực

Như đã nêu ở trên, song hành với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, giảng viên cũng cần phải giúp đỡ sinh viên hình thành được phương pháp học ngoại ngữ thích hợp. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ trương “*lấy người học làm trung tâm*” – giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, gọi mở chứ không đơn thuần

là người truyền thụ kiến thức. Một phương pháp học tập ngoại ngữ tích cực thể hiện trên các mặt cơ bản sau:

Nhận thức của sinh viên:

- Sinh viên cần ý thức được bản thân mình là nhân tố trung tâm, tích cực, chủ động trong quá trình đào tạo.
- Có tinh thần trách nhiệm đối với quá trình và kết quả học tập của chính mình.
- Có tinh thần độc lập trong học tập, nghiên cứu.

Tính chủ động trong học tập của sinh viên:

- Chủ động trong suy nghĩ tư duy; tranh luận, đánh giá và phát biểu quan điểm của mình trong giờ học ngoại ngữ.
- Chủ động trong tiếp thu kiến thức ngôn ngữ từ các nguồn khác nhau (giáo trình, tài liệu tham khảo, Internet, Câu lạc bộ Ngoại ngữ, bạn bè,...).
- Chủ động trong việc tổ chức học tập ngoài giờ lên lớp.

* P. Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ,
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân.



- Chủ động phát hiện những lỗ hổng kiến thức, mở rộng cập nhật kiến thức ngoại ngữ.
- Chủ động trong thu thập, sắp xếp, hệ thống các kiến thức thu lượm được.
- Chủ động tìm ra phương pháp học tập hiệu quả cho riêng mình.

Chiến lược học tập của sinh viên:

Chiến lược học tập đặc biệt quan trọng đối với việc học ngoại ngữ. Có rất nhiều các chiến lược học tập dành cho từng kỹ năng ngoại ngữ mà sinh viên sẽ phải vận dụng phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của mình.

Nhìn chung, các chiến lược này đòi hỏi một quá trình rèn luyện có ý thức của bản thân mỗi sinh viên cùng với sự giúp đỡ của giáo viên mà chúng tôi sẽ phân tích cụ thể ở phần sau.

Kết quả học tập tốt:

Đây là mục đích của mỗi sinh viên cũng đồng thời là hệ quả tất yếu của phương pháp học tập tích cực: một sinh viên học tốt, bên cạnh trí thông minh bẩm sinh, cũng có phương pháp học tập chủ động, tích cực; một sinh viên với trí thông minh ở mức bình thường nhưng được trang bị phương pháp học tập tích cực, khoa học cũng có thể đạt được kết quả học tập khả quan. Ngược lại, không thể nói một sinh viên có phương pháp học tốt khi kết quả học tập của sinh viên đó đạt loại trung bình hoặc kém.

2. Đánh giá mức độ “tích cực” trong phương pháp học tập ngoại ngữ của sinh viên

Đánh giá mức độ “tích cực” trong nhận thức của sinh viên:

Trong những năm qua nhờ những tác động tích cực của chủ trương đổi mới của Bộ Giáo dục và đào tạo “*lấy người học làm trung tâm*” cùng nhiều cuộc hội thảo, hội nghị chuyên đề, phần lớn sinh viên đã ý thức được bản thân mình cần trở thành nhân tố trung tâm, tích cực, chủ động trong quá trình đào tạo. Tuy nhiên vẫn còn một chặng đường dài phải đi từ nhận thức đến hành động và rất nhiều sinh viên vẫn đang vất vả “*mò mẫm*” tự tìm cho mình bước đi thích hợp trên chặng đường ấy. Hiện trạng này liên quan nhiều đến việc sinh viên chưa được trang

bị đầy đủ phương pháp học tập khoa học và chưa “*thấm thấu*” và áp dụng hiệu quả những phương pháp ấy vào quá trình học tập đại học nói chung và học ngoại ngữ nói riêng, vốn là một môn học đòi hỏi những chiến lược học tập đặc thù.

Đánh giá mức độ chủ động trong học tập ngoại ngữ của sinh viên:

Phần lớn sinh viên chưa thực sự chủ động trong suy nghĩ tư duy học tập ngoại ngữ của mình. Do đặc thù môn học, rất khó tiến hành seminar tại lớp để tổ chức và rèn luyện kỹ năng tranh luận, đánh giá và phát biểu quan điểm của sinh viên trong giờ học ngoại ngữ. Về phía sinh viên, hạn chế về năng lực ngôn ngữ (language competence: kiến thức ngoại ngữ) và năng lực giao tiếp (communication competence: khả năng diễn đạt tư tưởng trực tiếp bằng ngôn ngữ, ở đây là phát biểu trước công chúng) đã ảnh hưởng ít nhiều đến tính chủ động trong học tập.

Để cải thiện vấn đề này sinh viên nhất thiết phải chủ động trong tiếp thu kiến thức ngôn ngữ từ các nguồn khác nhau nhằm cải thiện năng lực ngôn ngữ của bản thân. Tuy nhiên hiện nay đa phần sinh viên chỉ bám vào giáo trình mà không tìm hiểu thêm ở tài liệu tham khảo đã được giáo viên giới thiệu.

3. Xây dựng phương pháp học ngoại ngữ tích cực phù hợp với sinh viên các trường Cảnh sát nhân dân

Từ góc độ giáo dục và quản lý giáo dục

Muốn sinh viên tự mình hình thành được phương pháp học ngoại ngữ tích cực phù hợp, không thể thiếu được vai trò hỗ trợ, định hướng của giáo viên ngoại ngữ và những nhà quản lý giáo dục. Những khóa học định hướng (orientation course) cần phải được tiến hành ngay trong những ngày đầu tiên sinh viên bước chân vào giảng đường đại học, cao đẳng.

Cần có sự phối hợp giữa Bộ môn và các phòng chức năng tổ chức các buổi hội thảo, nói chuyện chuyên đề về phương pháp học ngoại ngữ tích cực, giới thiệu cho sinh viên về chương trình đào tạo, yêu cầu đạt được, về phương pháp



kiểm tra đánh giá và nhất là ý thức về vai trò và trách nhiệm tự đào tạo bản thân.

Giáo viên ngoại ngữ, ngoài nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, còn có nhiệm vụ bồi dưỡng và rèn luyện chiến lược học ngoại ngữ tích cực cho sinh viên. Việc này cần được tiến hành lồng ghép xuyên suốt quá trình đào tạo ngoại ngữ tại nhà trường.

- Bước đầu, nên giới thiệu và phân tích các chiến lược học ngoại ngữ cơ bản. Giới thiệu để sinh viên tự tìm hiểu thêm.

- Tổ chức giao lưu trao đổi kinh nghiệm học tập ngoại ngữ giữa các sinh viên có kinh nghiệm học ngoại ngữ tốt (và cũng có chiến lược học tốt) với các sinh viên mới nhập học. Hoạt động giao lưu kinh nghiệm có thể được lồng ghép khéo léo trong các buổi sinh hoạt Câu lạc bộ Ngoại ngữ hay mô hình đôi bạn cùng tiến.

Giáo viên ngoại ngữ nên tìm tòi phương thức ứng dụng các phương pháp dạy học ngoại ngữ hiện đại thay cho cách lên lớp ngữ pháp dịch truyền thống như: giao nhiệm vụ cụ thể về một chủ đề văn hóa – đất nước cho sinh viên chuẩn bị thảo luận nhóm hoặc thuyết trình, cải biến - sử dụng các trò chơi vận động trong một lớp ngoại ngữ đông người.

Từ góc độ người học

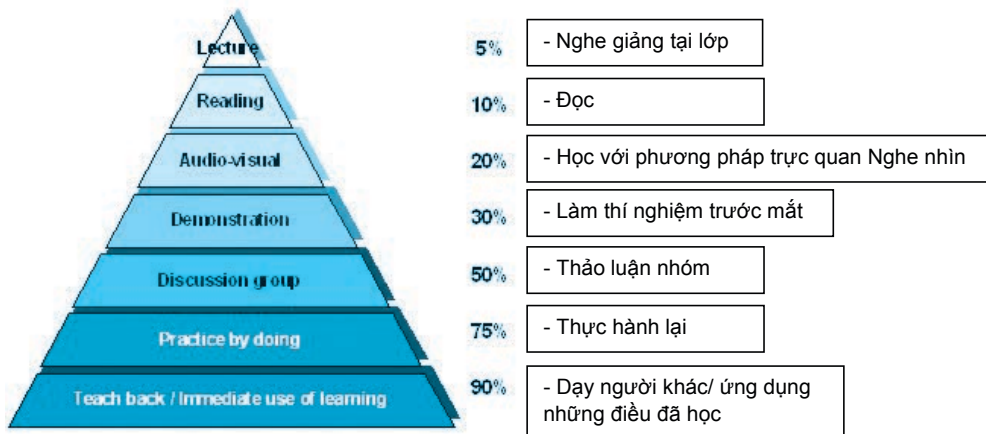
Vai trò của người thầy là không thể phủ nhận: sự hướng dẫn, tác động của giáo viên có

tác dụng định hướng rất tốt cho sự phát triển kỹ năng ngôn ngữ của sinh viên, cũng giống như bánh lái để điều chỉnh phương hướng của con tàu, còn là động cơ thúc đẩy sự chuyển động. Nhưng nếu như bánh lái cũng kiêm cả phần của động cơ (như sinh viên quá ỷ lại vào người thầy), con tàu sẽ ì ạch, khó mà linh hoạt được. Bản chất của tự học là tự làm việc với chính mình trước, nghiên cứu tài liệu, trao đổi với bạn bè dưới sự hướng dẫn của người thầy.

Sinh viên có thể tham khảo sơ đồ tiếp nhận kiến thức, được cải biên từ sơ đồ học tập (Cone of Learning) của Edgar Dale (1946) để có chiến lược tự học hiệu quả hơn cho bản thân mình. Chú ý rằng người học càng chủ động thì mức độ tiếp thu kiến thức càng cao.

Đa dạng hóa các hoạt động học tập:

Các hoạt động học tập ngoại ngữ truyền thống chỉ dừng lại ở việc tiếp thu, luyện tập các thành tố và kỹ năng ngôn ngữ thông qua các bài tập máy móc, ít có ý nghĩa và nhiều khi xa rời thực tế. Bản thân người học nên chủ động tìm kiếm và áp dụng các hoạt động thú vị, có ý nghĩa hơn. Những hoạt động này giúp tạo động lực cho người học, tiếp cận tình huống một cách thực tế, sáng tạo và phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề. Sinh viên đại học, cao đẳng có thể sử dụng một số hoạt động sau đây:



Sơ đồ tiếp nhận kiến thức.
Ảnh do tác giả cung cấp



- Tạo môi trường học tập bằng bản ngữ. Người học nên dành thời gian đọc báo chí tiếng Anh, xem bản tin CNN và các kênh tiếng Anh, nghe các bản tin tiếng Anh của đài BBC hay VOA hoặc nói chuyện với người bản ngữ khi có cơ hội. Người học sẽ học được những cách sử dụng tiếng Anh chuẩn xác và tự nhiên.

- Thực hành tiếng Anh ở nhiều nơi chứ không phải chỉ trong lớp học sẽ giúp người học nhanh chóng nắm bắt kiến thức ngôn ngữ mới (Practice makes perfect).

- Chơi trò chơi và tập các bài hát tiếng Anh (fun theory: lý thuyết trò chơi cải biến hành vi theo hướng tích cực).

- Khi nói chuyện bằng tiếng Anh, cố gắng diễn đạt bằng mọi cách có thể được kể cả dùng điệu bộ. Sinh viên sẽ dần hoàn thiện được cả năng lực ngôn ngữ lẫn năng lực giao tiếp của bản thân.

- Khai thác mặt tích cực của lỗi (learning from errors). Hãy xóa bỏ mặc cảm tự ti khi mắc lỗi với suy nghĩ tích cực rằng: “*Chúng ta có thể học tập được từ lỗi*”.

- Áp dụng từ và cấu trúc mới học được trong nhiều tình huống khác nhau. Ngôn ngữ Anh có câu “*Strike while the iron is hot*”. Giống như việc rèn sắt khi còn nóng, thực hành những kiến thức vừa học sẽ giúp người học nhớ nhanh và nhớ lâu hơn.

- 3Rs – Recover, Reuse và Recycle: Hãy cố gắng sử dụng lại những từ ngữ và những cấu trúc đã học, mới cũng như cũ. Điều này sẽ giúp người học vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức ngôn ngữ đã học.

- Liên hệ, so sánh để hiểu được sự khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Chỉ có như vậy, người học mới có thể nhận thấy những nét tương đồng và dị biệt giữa hai ngôn ngữ, một điều không thể thiếu cho phép giảm bớt những ảnh hưởng của hiện tượng chuyển di tiêu cực (negative transfer).

- Học theo cảm hứng tự nhiên. Thay vì viết các bài luận có chủ đề cho sẵn trong giáo trình, hãy viết về những thứ người học quan tâm.

Người học cũng có thể viết thư cho giáo viên trao đổi thông tin, cảm nhận cũng như những phản hồi về khoá học của mình. Điều này không chỉ giúp người học luyện viết tiếng Anh mà còn giúp thầy cô có những điều chỉnh thích hợp, giúp cho các giờ học tiếng Anh trên lớp thêm phần hiệu quả và thú vị.

- Học theo nhóm hoặc theo cặp (pair work/group work). Việc học tập theo nhóm ngoài hiệu quả giúp đỡ nhau học tốt ngoại ngữ, các sinh viên còn có thể rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm rất hữu ích.

Chủ trương “*lấy người học làm trung tâm*” đòi hỏi giáo viên phải đổi mới phương pháp giảng dạy. Điều này cũng có nghĩa là sinh viên cũng phải đổi mới phương pháp học tập để thích ứng được với môi trường học tập đại học. Để sinh viên có thể hình thành được phương pháp học tập ngoại ngữ tích cực, chủ động như trên, giáo viên phải thường xuyên hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên của mình rèn luyện tính chủ động trong học tập nói chung và học ngoại ngữ nói riêng. Việc rèn luyện các phong cách và chiến lược học tập vừa phải được tiến hành tập trung có ý thức (có những hoạt động bồi dưỡng riêng) vừa cần được kết hợp với rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ. Các công việc đòi hỏi có sự thống nhất và tham gia tích cực của bộ phận giảng dạy chuyên môn và các cấp quản lý đào tạo nhằm đạt được kết quả mong muốn trong hoạt động bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực cho sinh viên./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Nguyễn Lân Trung (2002), *Lớp học ngoại ngữ của ngày mai*, Kỷ yếu Hội nghị khoa học, 2001-2002, ĐHNND-ĐHQGHN.

[2] Nunan, D. (1991), *Language Teaching Methodology*. London: Phoenix ELT.

[3] Wenden, A. J. & Rubin (Eds) (1987), *Learner Strategies in Language Learning*, Eaglewood Cliffs, N.J.: Prentice – Hall.

[4] Dale, E. (1946), *Cone of Learning*.
<http://www.brainfriendlytrainer.com/theory/dale%E2%80%99s-cone-of-learning-figures-debunked>